

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 138/2021/HS-PT
Ngày: 21- 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Diệp

Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2021/TLPT-HS, ngày 19 tháng 07 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn M; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST, ngày 9 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo: **Lê Văn M** (tên gọi khác: Cu); sinh năm 1966, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô1/75A, khu phố Thanh Bình A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn O (đã chết) và bà Huỳnh Thị Tr (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Th (đã ly hôn) và 03 con; tiền án: Tại bản án số 59 ngày 11/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tại Bản án số 82 ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 25 phút, ngày 06-02-2021, tại nhà của Lê Thị T thuộc khu phố Thanh Bình A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, Công an thị trấn GD bắt quả tang Lê Văn M, Lê Thị T, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Đ, Lê Hồ Ngọc H1 tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền, mỗi ván người thua phải chung cho người thắng từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc 12 bộ bài tứ sắc, 01 tấm xốp hình chữ nhật, 6.100.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo số tiền 391.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc 6.491.000 đồng; trong đó H sử dụng 1.000.000 đồng, Đ sử dụng 2.700.000 đồng, H1 sử dụng 1.000.000 đồng và M sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án sơ thẩm số 61/2020/HSST, ngày 9-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh đã áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn M 09 (chín) tháng tù về tội “đánh bạc”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/6/2021 bị cáo Lê Văn M kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, tuyên án ngày 9/6/2020 và bị cáo đã làm đơn kháng cáo ngày 11/6/2020, kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Ngày 06-02-2021, tại nhà của Lê Thị T thuộc khu phố Thanh Bình A, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; Lê Văn M, Lê Thị T,

Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Đ và Lê Hồ Ngọc H1 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền; tổng số tiền dùng đánh bạc 6.491.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn M đã có một tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên phạt bị cáo M 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, không nặng.

Mặt khác, tại cấp phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn M, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo M phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- Giám đốc kiểm tra (Vụ 1);
- VKSND tỉnh TN;
- Công an huyện GD;
- Phòng PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện GD;
- CCTHADS huyện GD;
- VKSND huyện GD;
- Bị cáo;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh